

Bản án số 133/2017/HSPT

Ngày 19/7/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG  
- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Đặng Văn Mạnh**

*Các Thẩm phán:* Bà **Nguyễn Thị Cảnh**

Ông **Võ Đình Thắng**

*Thư ký phiên tòa:* Ông **Phan Văn Cường** – Thư ký Tòa án nhân dân TP Đà Nẵng.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 19/7/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 99/2017/HSPT ngày 12/6/2017 đối với bị cáo **Đỗ Thị T** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2017/HSST ngày 08/5/2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

*Bị cáo có kháng cáo:* **Đỗ Thị T**, sinh ngày 21/12/1993 tại tỉnh Quảng Nam; ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Đ2, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Kế toán; Con ông **Đỗ Ngọc T** và bà **Lê Thị Kim L**; Có 01 con sinh tháng 02 năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12 năm 2015, **Đỗ Thị T** làm kế toán cho Công ty TGS tại K03/6 D, phường TKT, quận T, thành phố Đà Nẵng, đồng thời là nhà của bà **Lê Thị N** (dì ruột của T). Trong quá trình làm việc tại công ty, T phát hiện được tủ cất giấu tài sản trong phòng ngủ của bà N nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 7 năm 2016 đến ngày 26/7/2016, T đã thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản của bà N, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào một ngày đầu tháng 7 năm 2016, lợi dụng lúc trong nhà bà N không có người, T lấy chìa khóa mở cửa phòng ngủ của bà N rồi đi vào lục tìm chìa khóa tủ mở tủ lấy trộm 01 nhẫn vàng 9999 trọng lượng 02 chỉ, hai miếng SJC mỗi miếng có trọng

lượng 01 chỉ và số tiền 500.000đ của bà N, lấy tài sản xong T để lại chìa khóa lại vị trí cũ. Giá trị tài sản T chiếm đoạt lần này là 14.996.280 đồng.

Sau lần thứ nhất, cũng với phương thức và thủ đoạn tương tự nêu trên, trong tháng 7/2016 T còn 04 lần khác trộm cắp tài sản của bà N, cụ thể:

Lần 2: T đã lấy trộm 01 nhẫn vàng 9999 trọng lượng 01 chỉ, 01 miếng vàng SJC trọng lượng 01 chỉ và số tiền 400.000đ của bà N. Giá trị tài sản T chiếm đoạt lần này là 7.648.140đ.

Lần 3: T lấy trộm 01 nhẫn vàng 9999 trọng lượng 01 chỉ, 01 miếng vàng SJC trọng lượng 01 chỉ và số tiền 1.000.000đ. Giá trị tài sản T chiếm đoạt lần này là 8.248.140đ.

Lần 4: T lấy trộm 02 miếng vàng SJC mỗi miếng có trọng lượng 10 chỉ, có giá trị 73.098.000đ.

Lần 5: T lấy trộm 01 miếng vàng SJC trọng lượng 01 chỉ, 01 nhẫn vàng 9999 trọng lượng 02 chỉ, 01 nhẫn vàng 9999 trọng lượng 01 chỉ và số tiền 1.000.000đ. Giá trị tài sản T chiếm đoạt lần này là 15.593.240đ.

Đến ngày 27/7/2016, bà N kiểm tra tài sản phát hiện mất trộm nên đến Công an phường TKT, quận T, thành phố Đà Nẵng trình báo sự việc.

Theo định giá thì tổng giá trị tài sản Đỗ Thị T chiếm đoạt của bà Lê Thị N là 119.583.800 đồng

Ngoài ra, quá trình điều tra T còn khai nhận trong tháng 6 năm 2016 T đã 02 lần lấy trộm tiền của bà N, mỗi lần là 500.000đ, giá trị tài sản chiếm đoạt chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự.

*Tại Bản án sơ thẩm số 47/2017/HSST ngày 08/5/2017 Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:*

Áp dụng: Điểm e Khoản 2 Điều 138; Điểm b, o, p Khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Đỗ Thị T** 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 10/5/2017 bị cáo Đỗ Thị T có đơn kháng cáo với nội dung: Nhân thân bị cáo tốt, chưa có tiền án tiền sự, đã nhận thấy lỗi lầm, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả, hoàn cảnh gia đình khó khăn đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị T có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong hạn luật định nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Bị cáo đã nhiều lần lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng trị giá 119.583.800đ. Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, tuy nhiên xét thấy Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án 18 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết mới giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm. Bị cáo thừa nhận bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình, cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc con nhỏ.

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Thị T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 7/2016 đến ngày 26/7/2016 tại K03/06 đường D, phường TKT, quận T, thành phố Đà Nẵng, Đỗ Thị T đã 05 lần lén lút chiếm đoạt tài sản gồm vàng và tiền của bà Lê Thị N với tổng trị giá 119.583.800 đồng. Do đó, Bản án sơ thẩm số 47/2017/HSST ngày 08/5/2017 Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã xét xử bị cáo Đỗ Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm e Khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Xét kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị T thì thấy: Bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Nhưng vì lòng tham, muốn hưởng thụ tài sản trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã lợi dụng sở hữ, 05 lần lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại là di ruột của mình với tổng trị giá 119.583.800đ. Trong đó có 01 lần bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị 73.098.000đ và các lần còn lại đều chiếm đoạt tài sản có giá trị trên 2.000.000đ. Bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là thiếu sót, nhưng do không có kháng cáo, kháng nghị về phần áp dụng điều luật nên vấn đề này cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội của địa phương. Đối với bị cáo cần xử phạt thỏa đáng để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết

giảm nhẹ quy định tại điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và áp dụng thêm Điều 47 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 18 tháng tù là phù hợp, đã dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, do đó căn cứ vào Điểm a Khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thị T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điểm e Khoản 2 Điều 138; Điểm b, o, p Khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Đỗ Thị T 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Đỗ Thị T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo khác, về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của bản án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Các Thẩm Phán**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Cảnh**

**Võ Đình Thắng**

**Thẩm Phán - Chủ Toạ Phiên Toà**

**(Đã ký)**

**Đặng Văn Mạnh**

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- PV 27 CA TP. Đà Nẵng;
- Công an quận Thanh Khê;
- TAND quận Thanh Khê;
- THA quận Thanh Khê;
- Sở tư pháp TPĐN (đ/c Bàn gửi);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Văn Mạnh**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Các Thẩm Phán**

**Thẩm Phán - Chủ Toạ Phiên Tòa**

**Nguyễn Thị Cảnh**

**Võ Đình Thắng**

**Đặng Văn Mạnh**



